

Phụ lục 02
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUỐC
TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian Giải quyết TTHC
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG			
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (tổng thời gian giải quyết là 53 ngày)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày
Bước 2	Xem xét, kiểm tra thông tin trong hồ sơ, giấy tờ do người yêu cầu xuất trình và có văn bản gửi cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người có yêu cầu	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	4 ngày
Bước 3	Xác minh và trả lời kết quả xác minh	Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh	Công an tỉnh	45 ngày
Bước 4	Thụ lý hồ sơ ghi vào Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam, soạn thảo dự thảo Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	2 ngày
Bước 5	Lãnh đạo ký Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Lãnh đạo sở	Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 6	Đóng dấu phát hành Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Văn thư	Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 7	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam (tổng thời gian giải quyết là 105 ngày)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và soạn thảo dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	3 ngày

Bước 3	Ký duyệt văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam	Lãnh đạo sở	Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 4	Đóng dấu phát hành văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập	Văn thư	Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 5	Công an tỉnh xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	Phòng chuyên môn thuộc Công an tỉnh	Công an tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp
Bước 6	Nhận kết quả xác minh, hoàn tất hồ sơ, soạn thảo tờ trình UBND tỉnh	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	3,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo sở ký tờ trình và duyệt hồ sơ	Lãnh đạo sở	Sở Tư pháp	1 ngày
Bước 8	Ban hành tờ trình	Văn thư	Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 9	Tiếp nhận tờ trình và hồ sơ nhập quốc tịch Việt Nam	Văn thư và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Thẩm định hồ sơ nhập quốc tịch Việt Nam	Phòng chuyên môn được phân công	Văn phòng UBND tỉnh	3 ngày
Bước 11	Kết luận ký văn bản đề xuất	Lãnh đạo UBND tỉnh	UBND tỉnh	1 ngày
Bước 12	Đóng dấu phát hành văn bản đề xuất	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 13	Bộ Tư pháp kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam thì gửi thông báo bằng văn bản cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài (người này phải đáp ứng đủ điều kiện để được coi là trường hợp đặc biệt) hoặc là người không quốc tịch, ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định	Bộ tư pháp	Bộ Tư pháp	30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Bước 14	Chủ tịch nước xem xét, quyết định việc xin nhập quốc tịch Việt Nam	Văn phòng Chủ tịch nước	Chủ tịch nước	30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ
Bước 15	Gửi văn bản thông báo kèm bản sao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cho Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; Bộ công an	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được

				Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam (không tính vào quy trình giải quyết)
Bước 16	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian vào quy trình giải quyết
2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (tổng thời gian giải quyết là 85 ngày)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và soạn thảo dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	3 ngày
Bước 3	Ký duyệt, đóng dấu phát hành văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam	Lãnh đạo sở; văn thư	Sở Tư pháp	1 ngày
Bước 4	Công an tỉnh xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	Phòng chuyên môn thuộc Công an tỉnh	Công an tỉnh	20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp
Bước 5	Nhận kết quả xác minh, hoàn tất hồ sơ, soạn thảo tờ trình UBND tỉnh	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	3,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo sở ký tờ trình và duyệt hồ sơ	Lãnh đạo sở	Sở Tư pháp	1 ngày
Bước 7	Ban hành tờ trình	Văn thư	Sở Tư pháp	0,5 ngày
Bước 8	Tiếp nhận tờ trình và hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam	Văn thư và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Thẩm định hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam	Phòng chuyên môn được phân công	Văn phòng UBND tỉnh	3 ngày
Bước 10	Kết luận ký văn bản đề xuất	Lãnh đạo UBND tỉnh	UBND tỉnh	1 ngày
Bước 11	Đóng dấu phát hành văn bản đề xuất	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy người xin trở lại quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện được trở lại quốc tịch Việt Nam thì gửi thông báo	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản

	bằng văn bản cho người đó để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp người xin trở lại quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài (người này phải đáp ứng đủ điều kiện để được coi là trường hợp đặc biệt) hoặc là người không quốc tịch; Ký tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định			đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Bước 13	Chủ tịch nước xem xét, quyết định việc xin trở lại quốc tịch Việt Nam	Văn phòng Chủ tịch nước	Chủ tịch nước	20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ
Bước 14	Gửi văn bản thông báo kèm bản sao Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; Bộ công an	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam (Không tính thời gian vào quy trình giải quyết)
Bước 15	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian vào quy trình giải quyết
3	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (tổng thời gian giải quyết là 75 ngày)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và soạn thảo dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người thôi quốc tịch Việt Nam; văn bản thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	3 ngày
Bước 3	Ký duyệt, đóng dấu phát hành văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam; văn bản thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam	Lãnh đạo sở; văn thư	Sở Tư pháp	1 ngày

Bước 4	Công an tỉnh xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	Phòng chuyên môn thuộc Công an tỉnh	Công an tỉnh	20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp
Bước 5	Nhận kết quả xác minh, hoàn tất hồ sơ, soạn thảo tờ trình UBND tỉnh	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	3.5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo sở ký tờ trình và duyệt hồ sơ	Lãnh đạo sở	Sở Tư pháp	1 ngày
Bước 7	Ban hành tờ trình	Văn thư	Sở Tư pháp	0.5 ngày
Bước 8	Tiếp nhận tờ trình và hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam	Văn thư và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0.5 ngày
Bước 9	Thẩm định hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam	Phòng chuyên môn được phân công	Văn phòng UBND tỉnh	3 ngày
Bước 10	Kết luận ký văn bản đề xuất	Lãnh đạo UBND tỉnh	UBND tỉnh	1 ngày
Bước 11	Đóng dấu phát hành văn bản đề xuất	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0.5 ngày
Bước 12	Bộ Tư pháp kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy người xin thôi quốc tịch Việt Nam có đủ điều kiện được thôi quốc tịch Việt Nam thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tư pháp	20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Bước 13	Chủ tịch nước xem xét, quyết định	Chủ tịch nước	Văn phòng chủ tịch nước	20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ tướng Chính phủ
Bước 14	Gửi văn bản thông báo kèm bản sao Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; Bộ công an	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam (Không tính thời gian vào

				quy trình giải quyết)
Bước 15	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian vào quy trình giải quyết
4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (tổng thời gian giải quyết là: 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường))			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và tra cứu thông tin hoặc soạn thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam (đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh); soạn thảo văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh (đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh)	Phòng hành chính và hỗ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	3 ngày làm việc
Bước 3	Ký duyệt, đóng dấu phát hành các văn bản đề nghị	Lãnh đạo sở; văn thư	Sở Tư pháp	1 ngày làm việc
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: Bộ Tư pháp tiến hành tra cứu và có văn bản trả lời Sở Tư pháp; cơ quan đã cấp giấy tờ đó tiến hành xác minh. - Trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: Bộ Tư pháp tiến hành tra cứu và có văn bản trả lời Sở Tư pháp; Công an tỉnh xác minh 	Bộ Tư pháp; cơ quan đã cấp giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; Công an tỉnh	Bộ Tư pháp; cơ quan đã cấp giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam 10 ngày làm việc. - Trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: 55 ngày làm việc, trong đó: + Bộ Tư pháp: 10 ngày làm việc;

				+ Công an tỉnh: 45 ngày làm việc.
Bước 5	Ghi vào Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam; Soạn thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	2,5 ngày làm việc
Bước 6	Ký Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Lãnh đạo sở	Sở Tư pháp	1 ngày làm việc
Bước 7	Đóng dấu phát hành Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, trả kết quả	Văn thư	Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian vào quy trình giải quyết